

“Trước Sau Như Một”!

Phuhotrac

Trại Vĩnh Quang A (Vĩnh Phú) có 14 đội tù, mỗi đội phụ trách một ngành nghề khác nhau, nông nghiệp, mộc, rèn, xây cất v.v.. mà nghề nào cũng ỏi máu, xì hơi ra cửa sau, duy chỉ có đội 9 trông trà là có vẻ tà tà hơn cả. Sáng sáng tù cũng cùng cán bộ trai hoặc cán bộ gái rủ nhau “trèo lên đồi đá, đá cho leo” để hái búp trà, búp non nhất để về xây khô thành trà tàu (?), 4 kg lá búp, mà là búp số 1 hay 2 thì mới sấy được 1kg trà “móc câu”, thứ này thuộc loại quý hiếm, chỉ trại trưởng mới có quyền uống và dùng để biếu thủ trưởng lon to hơn. Nhưng trong “quá trình*” chế biến thì tù ta cũng “xà-xẻo” một nhúm cho vào “gô” (lon guigoz), đổ nước sôi uống trước, bụng đói mà uống thứ trà quậu này thì đã ð.. chịu được.

Đòi trà và chỗ xây trà nằm sát đường nên các “bò vàng” (công an coi tù mặc đồ vàng) đi ngang thường tạt vào “tham quan” nhưng thực ra là muốn làm quan tham ... những xin tù xây trà cho họ một nhúm, vì thế họ mới kiếm câu chuyện làm quen với mấy anh tù có nhiệm vụ sấy trà, trong khi đó lệnh trại trưởng là không được cho bất cứ “cán bộ” nào hết. Thịnh thoảng có vài “bò vàng” gái tạt ngang, cũng kiếm chuyện an ủi tù, khuyên cố gắng “nao động tốt, chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà lược ta trước sau như một”!

Nghe mãi nhức đầu, anh Trọng-NhaTrang hóm hỉnh, thâm nho, hay cướp lời cán bộ gái. Khi cán bộ gái (CBG) vừa nói tới chính sách khoan hồng nhà nước .. chưa hết câu thì Trọng cướp lời:

-Thưa ... cán bộ trước sau như một.

Cán bộ gái được gãi đúng chỗ ngứa, sướng rên bèn rên tiếp:

-Anh nói đúng đấy, cố học hành mau tiến bộ, chính sách nhà nước trước.. ..

Trọng-Nha Trang thì lại cứ luôn miệng cướp lời cán bộ gái:

-Cán bộ trước sau như một.

Có tên “cần câu vi-vu” nào đó tâu với cán bộ cái rằng Trọng-Già đều, nó bôi bác chính sách của đảng và “nhà lược”, nó dám so sánh cái ngực trước, cái lưng sau của cán bộ với chính sách khoan hồng “trước sau như một”. Lời “mét-bu” của tên vi-vu này khiến cán bộ gái đỏ mặt. Chỉ vì hiểu sai chính sách “trước sau như một” là cái lưng, cái ngực của cán bộ gái mà Trọng-Nha Trang bị trại trường (Ban) ban cho 7 ngày trong cũi.

Cùm là phải, thà phản đối, thà chê chính sách của đảng “trước sau như một” thì OK, chứ chê phụ nữ “trước sau như một”, có ý nói ngực lép xẹp thì chỉ có nước chết, chê bác thì được, chê cái ấy của phụ nữ là tiêu đời, đây là “vẻ đẹp trời cho”, là nơi “nuôi sống” biết bao nhiêu anh hùng, từ bé sơ sinh tới việc kéo dài thêm tuổi thọ cho cánh đàn ông.

Theo cơ quan nghiên cứu về sức khỏe vừa đăng trên tạp chí Dịch Tế Học và Sức Khỏe Cộng Đồng, sau 5 năm theo dõi 50 ngàn đàn ông, từ vua quan tới thứ dân, thì tìm ra kết luận cứ mỗi lần họ được ngắm “vẻ đẹp trời cho” thì tuổi thọ tăng thêm 5 giờ đồng hồ. Do đó chúng ta không lấy làm lạ là có nhiều ông qua tuổi thất thập rồi mà vẫn muốn sống dai, sống dài nên cứ len-lén liếc, ngắm trộm...Hãy cảm ơn những cái cổ áo xẻ tới ngực biết tôn vinh và phô trương vẻ đẹp trời cho.

Nhân nói về việc nghiên cứu đàn ông sống dai vì được chiêm ngưỡng các toà thiên nhiên, dù tòa cao ngất

hay thấp lè tè thì cũng xin mở dấu ngoặc để nói về việc nghiên cứu đàn ông giảm thọ vì bị vợ cắn nhằn.

Các nhà khoa học Đan Mạch cảnh báo nếu bạn hay bị vợ (chồng), cắn nhằn thì nên cẩn thận. Tiến sĩ Rikke Lund và các đồng nghiệp tại Đại Học Tổng Hợp Copenhagen đã theo dõi 9.875 người nam, tuổi từ 37 đến 73 trong suốt 11 năm, họ đã tìm thấy nguy cơ tử vong của nam giới cao gấp đôi so với nữ giới, vì họ phải sống với người hay cắn nhằn. Các nhà khoa học ước lượng rằng mỗi năm, cứ 100.000 người thì có 3150 người chết do stress vì bị người bạn đời cắn nhằn.

Vì vậy số mạng đàn ông sống thọ hay mệnh yếu đều do các bà quyết định.

Trở lại cái chuyện “trước sau như một”:

Tại trại 8 Hoàng Liên Sơn, đội phó đội 14, Mi... Khô Chuối (quần đùi rách lòi c.. hấn lấy lá chuối che đi), trong buổi tối mạn đàm, hấn ca tụng “bác Hồ là bậc vĩ nhân” của nhân loại, thế là ăng-ten Vi vốn ghen ăn với Mi bèn mao-tôn-cương, mét-bu với quản giáo Môn rằng: “Vĩ là đuôi, nhân là người, đội trưởng Mi nói bác Hồ là cái đuôi của con người”, thế là Mi bị cùm. Bọn an-ten này trước sau như một, dù sau này chúng có làm thầy năm, sáu, ông tổng, phó gì đi nữa thì ăng-ten vẫn là ăng-ten, “trước sau như một”!

Đội 12 của đội trưởng Ngo-Lùn có bố Ánh-Già* khéo tay may vá trạm trở nên được quản giáo cho ngồi một chỗ để “nao động nhẹ”. Lao động nhẹ thì đói trong khi lao động nặng cũng đói nhưng nhờ xông pha vào rừng vào suối, “bới đất cuốc cỏ mà nhét cho đầy bụng đói” (lời cụ Phan), lao động “hăng say” phá hoại tài sản của trại như ND Võ Văn Đ..thì tuyệt. Hấn bẻ 200 trái bắp, sai tôi nhét vào hang đá rồi lấp cửa hang để ăn dần, no. Nhưng bố Ánh Già thì đội, quản giáo Mô chôm ở

đâu được miếng da trâu đã phơi khô lâu ngày để làm mặt trống rồi giao cho bố

Anh-Già bào gọt rồi làm cho hẵn cái ví mà người miền Nam gọi là bóp. Vì ngồi một chỗ nên đói, bố già Anh cho những miếng da thừa vào lon gô hầm rồi nuốt, bố làm gì có răng mà nhai, có răng cũng không nhai nổi da trâu phơi khô hằng mấy năm trời. Đội trưởng Ngo thấy được bèn hỏi đều:

- Ngon không bố? Bỏ không bố?

Bố Anh-Già là cha mấy thằng đều nên nhẹ nhàng thưa với đội trưởng:

- “Trước sau như một”.

Hoan hô bố Anh-Già, đem chất phé thải mà so sánh với chính sách khoan hồng của đảng thì đúng quá rồi. Khi được tha, bố về ở gần chỗ tôi, đường Tô Hiến Thành Q10. Nhưng không biết bây giờ bố ở đâu, có đi tỵ nạn không? Tôi học được ở bố nhiều điều.

Đội 4 trại 8 Hoàng Liên Sơn, lao động giỏi có bố già* Đạt “đ.m”, anh là Bắc Kỳ Di Cư 54 nên không “đ.u.m” mà “đ.i.m”. Anh to khỏe mà khẩu phần tù chỉ đủ xĩa răng, anh lại nhanh chân lẹ tay nên cũng “bới đất cuốc cỏ cho đầy bụng đói..”. Sau một đêm mưa to, gió bão, sáng hôm sau lên rừng “kéo cửa lừa xẻ, anh nào khỏe thì về ăn cơm trưa, anh nào thua thì về bú mẹ”, Đạt không thua, nhưng không có cơm trưa để ăn nên anh ăn “tai gỗ”. Mộc là gỗ, nhĩ là tai tức là mộc nhĩ hay nắm tai mèo, nắm ẩn mình trong gỗ mục, sau cơn mưa là nở rộ. Cái thứ này mà bà xã trộn với thịt heo xay, thêm ít miến để làm chả giò thì số một, ăn sứt sứt dòn-dòn, tương ngon thật, tuy chẳng có mùi vị bổ béo gì.

(* tôi gọi các anh là bố già, nhưng thực ra vào thời điểm đi tù ấy, 1979-80, các anh chỉ ở độ tuổi 50, còn chúng tôi 35).

Già Đạt ém mọc nhĩ vào lon gỗ, đổ nước, thêm tí nước muối (VC không phát muối hạt) đem đun sôi rồi ngồi thưởng thức mà anh em tù xung quanh không biết anh ăn thứ gì, tôi hỏi anh trả lời ồm ờ có vẻ bí mật như sợ đồng tù khám phá ra nguồn cung cấp thực phẩm của anh:

- Tao ăn chả giò.

Tối đó về trại anh no căng bụng, ôm bụng kêu rên, nằm bên cạnh, tôi định báo đội trưởng để hấn kêu to cho bò vàng nghe “có người đau cần cấp cứu” như những lần trước có “sự cố”, nhưng già Đạt cản lại bảo đừng, tụi nó biết được thêm rắc rối. Biết tổng cái tật “cải thiện ninh tinh”, tôi hỏi:

- Á à, hỏi sáng anh “cải thiện” ăn sẵn non của trại phải không?

- Không, không, không phải, nói khẽ thôi, tao ăn mọc nhĩ.

- Thế là khổ rồi, nó nở sinh lên làm anh no rồi bây giờ lo, lo mà đi ị đi.

Sáng hôm sau, thấy anh tươi tỉnh, tôi hỏi “sao” thì anh mỉm cười bẽn lễn:

- “Trước sau như một”.

- Anh đều vừa thôi chứ, dám so sánh c.. của anh là chính sách của đảng.

Đội 12 Vĩnh Quang A, có bạn tù rất trẻ tên An, thiếu úy, hình như mới tốt nghiệp khóa.. thì phải, không hiểu lý do nào mà nai vàng ngự gác này lại nhập chung với toán “ tá ác ôn”, rồi bị tống ra miền rừng núi Thượng Du Bắc Việt. Mùa gặt lúa mà VC gọi là thu hoạch, An đói bụng quá trong khi gặt lúa thì An nhai trộm thóc cho đỡ đói lòng, tuổi trẻ mà, sợ chi, ngoài là thóc trong là gạo, chỉ khác nhau một lớp vỏ trấu, cũng như vỏ khoai, nhai đại nuốt đại cho no bụng. Đêm đó An chổng mông kêu

bác, “bác ôi ..bác.. không ra đau quá bác ôi”! Đội phó Phan Trùng** đến săn sóc đàn em, khám bệnh, hỏi bệnh tình của An xong rồi anh đi tìm cái móc, bắt An chống móng rồi anh móc, sau một hồi An thoải mái, nhìn đám thóc do đội phó Phan Trùng vừa móc ra, An cười bẽn lễn như bà già sờ sờ sờ mới về nhà chồng

- Trước sau như một.

Già Ánh, già Đạt đã đều, trẻ như An lại sờ lá kèn, đám so sánh chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước trước sau như một của đảng với phế thải của tù thì không thể tha thứ được. Theo “quá trình phân tích đánh giá” về phẩm chất của công ty TNHH-Phan thì “thành phẩm” của phân ngoại là số 1, tức hốt ở các tòa đại sứ, còn sản phẩm phân ở các trại giam thì vất đi.

(* Đội phó Phan Trùng gốc tr/tá KQ, rất tận tụy với anh em tù, anh hiện định cư tại Nam CA, Little Saigon, nếu anh có đọc đoạn này thì làm chứng cho tôi là tôi thật thà kể lại chứ không có ý xỏ xiên chuyện trước sau như một).

Báo VNExpress online trong nước XHCN vừa đăng tin “ông” trung tá công an Vũ Văn Ninh phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội dùng dùi cui đánh một người dân, ông Trịnh Xuân Tùng bị gãy cổ, chết ngắc tại giữa thủ đô. Đầu đuôi tóm tắt là thế này, người dân tên Hùng đi xe honda ôm không đội mũ an toàn, trung tá công an chặn lại phạt anh lái xe rồi hai bên cãi nhau về số tiền phạt quá cao, Tùng thấy CA làm quá nên can gián, nào ngờ tên CA Ninh quay dùi cui đập Tùng té xuống đất lại còn gọi thêm 3 đồng bọn đến đâm đá và dù ông Tùng gục xuống đường thì Ninh vẫn còng Tùng kéo về đồn để điều tra. Tại đồn Tùng bị đau đớn xin uống nước và đi nhà thương nhưng CA không cho, gia đình cha mẹ vợ con Tùng đến đồn năn nỉ CA cho Tùng đi

bệnh viện nhưng vẫn bị từ chối. Cho tới khi thấy Tùng sắp chết, chúng mới cho chở Tùng đi bệnh viện cấp cứu để xoa tay “ta vô tội”, nhưng khi đến BV thì Tùng chết ngắc, pháp y kết luận Tùng chết vì gãy xương cổ.

Dư luận quần chúng thủ đô phần uất về thái độ “vô cảm” này. Người dân XHCN gọi là vô cảm, nhưng danh từ thông thường của xã hội loài người thì gọi trường hợp này là vô nhân đạo, dã man, không còn tính người. Đó là chuyện tháng 10/2011 tại Hà Nội.

Ngày 22 tháng 2 năm 1976 lúc 1 giờ trưa tại trại tù Suối Máu Biên Hòa xảy ra một vụ chui hàng rào kềm gai, bỏ lớp “học tập cải tạo” vì lý do chính sách khoan hồng của VC trước sau không như một, bảo mang tiền và quần áo đi học 1 tháng, mà đến 10 lần 1 tháng vẫn lơ đi và có chiều đi lên 100, 200 tháng. Bực mình vì thái độ lơ lẻo của VC, Thiếu tá Phạm Văn Tư K19 VB, già tù trại giam Suối Máu chui rào kềm gai ra về. Chẳng may áo anh bị vướng vào kềm gai, lưng nhùng mãi chưa thoát được nên bị lộ và cây thương liên trên chòi canh xả đạn xuống tám bia người trong vòng kềm gai. Thực ra thì không cần bắn chết mà bắt sống để xử tội “lãng trí”. Khi chúng kéo anh Phạm Văn Tư ra khỏi hàng rào thì thân Tư nát như tương, nhưng kỳ diệu thay là anh vẫn còn thở, còn sống, thấy vậy tên thiếu úy Hải VC rút K54 ra tặng thêm cho Tư bốn phát vào tứ chi cho thịt nát xương tan!

Tư vẫn không chết, chúng kéo xác Tư còn thoi thóp thở vút trên nền đất của căn nhà tôn bỏ hoang. Tới 6 giờ chiều, tức 5 tiếng sau, cai tù vào bảo anh em cùng phòng mang hết đồ đạc của Tư sang cho anh. Anh em tù kín đáo cử anh bác sĩ Lãng Uyên mang đồ đạc đi với mục đích là nhờ BS Uyên xem xét bệnh tình của Tư ra sao. Khi xong việc trở về BS Uyên cho biết:

- Anh Tư không được băng bó gì cả, máu ra quá nhiều, não bị động mạnh, vì anh Tư đang nôn mửa, chỉ có thể chịu đựng được vài tiếng nữa thôi”!

Sáng hôm sau, 23/2/76, mây vệ binh vào lán dẫn 6 anh tù đi chôn cất anh Tư! Anh Tư ra đi trên nền đất lạnh, cơn trùng cùng kiến lửa bu quanh!

Trước..., (2/1976), anh Tư bị bắn trọng thương, bỏ đó cho chết, cho kiến bu.

Sau (10/2011), anh Tùng bị đánh gãy cổ, không cho đi BV rồi chết.

- “Trước sau như một”.

Tàn ác dã man như nhau, bản chất đó trước sau như một.

Người lính VNCH thì không có cái khoan hồng trước sau như một mà trước khác sau khác. Người viết xin nêu ra một thí dụ cụ thể trong ngàn vạn trường hợp tương tự

Tháng 10 năm 1968, Tiểu Đoàn Trâu Điền quần thảo với 1 trung đoàn VC trong mật khu Bời Lời suốt cả đêm tới sáng. Thông thường đụng nhau, dù nặng hay nhẹ thì các chú chém vè trước khi trời sáng, nhưng trận này thì khi mặt trời mọc rồi mà vẫn còn súng nổ. Sáng banh mắt, một tên VC núp bên hố bom B52 với CKC có ống nhắm, hấn bắn chết HS1 Thà, người mang máy cho tôi, rồi bắn thêm Hạ Sĩ Tha luôn, Tha là cao bồi của ĐDP Tr/ Ủy Thạnh Lâm, nhưng rồi hấn cũng bị anh em phát giác bắn lật nhào xuống hố bom.

Anh em kéo xác hấn lên thì nó chỉ bị thương nhẹ vào cánh tay, trong trường hợp nóng hổi này, đệ tử ruột mang máy vừa bị hấn bắn chết thì cho hấn một tràng M16 vừa nhẹ nhàng vừa đỡ tức, chiến tranh mà, đối diện kẻ thù ai bắn chậm thì chết. Nhưng ở đây đã nắm được địch trong tay, chưa nói đến quy luật chiến tranh,

mà bản tính con người VN không thể sát hại địch đã bị bắt hay đầu hàng nên tôi cho gọi y tá đại đội đến băng bó cho nó. Thấy nó ướt sũng, run cầm cập, tuy cái đầu tôi không chú ý nhưng rồi cái tay lại tự động rút 1 điếu Ruby Queen, quẹt zippo cho hắn hút, không dành cho nó một viên “bỏ hút”.

Nhưng Tr/Úy ĐDP của tôi thì nóng mặt, Tha là cao bồi ruột, người lo café, cơm sậy nước suối vừa bị tử thương vì nó nên Thạnh co chân đạp cho nó một phát té ngửa, bất ngờ bác sĩ tiểu đoàn là Quỳnh đang đi kiểm soát thương binh cả hai phía, trông thấy Thạnh đá tù binh, Quỳnh la:

- Tại sao tr/úy đánh tù binh?
- C.C.C.C, nó vừa bắn chết lính tôi, anh biết đéo gì.
- Nhưng nó đã bị bắt, là tù binh.

Thấy ĐDP của mình và bác sĩ tiểu đoàn to tiếng chỉ vì một tên tù binh nên tôi phải can ra. Cả hai anh đều đúng về tình và lý, tình người và kỷ luật chiến trường, lòng nhân đạo, khác hẳn với “khoan hồng đở nhân đạo trước sau như một” của thú dữ.

Ngày 3 tháng 11 năm 2011, công an Hà Nội đóng kịch giả dạng côn đồ du đảng vào đánh đập tu sĩ và phá hoại nhà thờ giáo xứ Thái Hà ngay trung tâm thủ đô Hà Nội. Bỏ qua một bên về việc mượn đất, cướp đất dẫn đến tranh chấp ai trái ai phải. Chỉ biết đây là một vụ kiện thưa của người dân với nhà cầm quyền, hai vế chênh lệch rõ ràng, luật pháp trong tay, quyền lực trong tay, quân đội và công an “Nhân Dân” trong tay, nếu muốn thì cứ thẳng tay trừng trị “bọn dân ngoan cố”, như Gadhafi, như Tailiban đem xe tăng cày nông bắn sập đền đài tượng thờ, mặc xác Liên Hiệp Quốc của ông Ky-Mun khuyến cáo, cần gì phải đóng kịch cởi bỏ quần áo quân đội và CA nhân dân để mặc đồ côn đồ, uống

rượu say, giả điên để hành hung và đập phá một cơ sở tôn giáo? Giả say để mai một nêu dân có kiện ra tòa thì chánh án nhân dân tối cao phán rằng vì say rượu, mất bình tĩnh nên không có tội, tha tù, “xử ný” nội bộ thôi, cho làm kiểm điểm là đúng luật XHCN rồi. Một màn kịch “dân chủ” quá ư là tồi.

Ngày 22 tháng 2 năm 1976 tại trại tù Suối máu Biên Hòa, có 2 K19 VB cùng vượt ngục là Phạm Văn Tư và Trần Văn Bé. Tư bị kẹt trong hàng rào, bị bắn, chưa chết nhưng “được” để cho kiên cần chết. Bé trốn thoát nhưng sau đó bị bắt lại.

Ngày 10 tháng 4 năm 1976, VC thiết lập tòa án để xử Trần Văn Bé và anh Thịnh (Thủ Đức, trốn trại tại Hóc Môn). Tòa án là Niệm Phật Đường trước 1975, nay chúng phá bỏ tượng Phật, treo hình HCM để làm tòa án. Chánh án là tr/tá trung đoàn trưởng QK7/ Đoàn 775 Nguyễn Văn Bản, hai công tố là thượng úy Nguyễn Tử Mùi và Hà Minh Thuyết thuộc quân huân và quân pháp QK7. đ/úy Lê Văn Giác, đại diện viện kiểm soát QK7. Thư ký tòa là tr/úy quân pháp Nguyễn Văn Thành, luật sư không có, khán giả là bạn tù của Bé và Thịnh.

Chánh án Bản tuyên bố khai mạc phiên tòa xử Bé với lời lẽ nhân đạo như sau:

- Anh có điều gì cứ trình bày, cứ khai thật, khai hết, để đảng và nhà nước sẽ xử khoan hồng tha cho anh về với vợ con.

Lời tuyên bố của chánh án được thư ký ghi ngay vào biên bản, Bé chưa kịp nói gì thì hai viên công tố đã đọc ngay bản luận tội “can tội trốn trại cải tạo mục đích phản cách mạng ..vv” và trăm thứ tội khác. Sau hơn 3 tiếng đồng hồ kết tội, cuối cùng chánh án Bản đứng dậy nhìn một vòng các “cử tọa” rồi đồng dục đọc bản án do “nhân dân” quyết định:

“ Căn cứ vào chính sách khoan hồng nhân đạo trước sau như một

“Căn cứ vào điều 2 chương 1 luật số 03/SL.. ngày 15/3/76 của chính phủ ...

“Căn cứ vào...

“Căn cứ vào...

“ Tòa án Quân Sự Quân Khu 7 quyết định xử phạt: Trần Văn Bé tử hình.*

(* tất cả diễn tiến thủ tục pháp lý xử án “công khai” và “công minh” đã được thư ký tòa ghi vào biên bản và mấy năm sau, biên bản này mới được trao cho bà quả phụ Trần Văn Bé)

Đồng hồ chỉ 10 giờ 10 phút ngày 10 tháng 4 năm 1976, bọn vệ binh chạy lại tử tù Trần Văn Bé, bịt mắt, bịt miệng còng chân tay, lôi ra cột đã đóng sẵn, lấy dây thừng quấn anh vào với cột, đội hành quyết đã sẵn sàng.. nhiều tràng AK nổ, đầu Trần Văn Bé gục xuống, một phát súng K54 “ân huệ” vào tai tử tội. Đồng hồ chỉ 10 giờ 30 sáng ngày 10 tháng 4 năm 1976

Vệ binh cắt dây thừng cột tử tội, bỏ xác vào hòm đã đóng sẵn, và chôn vào huyệt đã đào sẵn ngay trong vòng rào “tòa án”.

“Trước ngày xử án, hội đồng xét xử đã nhân đạo lo cho tử tội được chôn cất tử tế bằng cách cho đóng sẵn 2 quan tài và đem để ngay bên cạnh “tòa án? Một hòm cho Bé vào buổi sáng, một hòm cho Thịnh xử vào buổi chiều cùng ngày.”

“Trước ngày xử án một ngày, ban chỉ huy trại tù đã lo mả mả cho tử tội sẵn sàng dâng hoàng bằng cách ra lệnh cho ban tù đào 2 lỗ chôn người ngay bên cạnh tòa án.”

Trước khi xử phạm nhân thì án đã được quyết định sẵn, và đây cũng là những thủ tục mà bản án dành cho

những người trong nước đòi dân chủ tự do hiện nay và sau này của nhà nước XHCNVN: “Trước sau như một”.

Nhà nước XHCNVN diễn một màn hài kịch triết hạ đối với giáo xứ Thái Hà quá tội

Nhà nước XHCNVN diễn một màn hài kịch xử án rồi giết Trần Văn Bé quá tội

“Trước sau như một” ... quá tội, quá tệ và quá tàn ác.

Ác cho đến nỗi ông trời còn phải kêu lên: “Trời ơi là trời”

Ngày sau khi Th/tá Trần Văn Bé vừa gục đầu xuống



vì những tràng AK thì trời đất bỗng nổi cơn gió bụi, mây đen từ đâu kéo tới bao phủ bầu trời nơi “tòa án” và cũng là nơi anh Bé bị bắn, phủ toàn vùng trại tù Suối Máu Biên Hòa, gió lốc từ đâu bay tới cuộn bốc tất cả cát bụi sỏi đá bay lên mù mịt, cát đá rơi xuống mái tôn trại tù nghe lộp bộp, rơi vào những thau cơm sắp sẵn để phát cho tù vào buổi trưa. Không phải cơn mưa bình thường, mà là những hạt nước thật to rơi lộp bộp lên mái tôn trại tù.

Tất cả sự kiện này xảy ra trong vòng 5 tới 10 phút rồi tan đi như tiễn đưa linh hồn người chiến sĩ Trần Văn Bé.

Tùy vào niềm tin của mỗi người mà có suy tư về hiện tượng này khác nhau, nhưng cùng chung ý nghĩ trời cũng phải phẫn uất, phải khóc vì sự giả dối và tàn bạo này của CSVN.

Độc giả nào không có mặt tại nơi và thời điểm chính phủ XHCNVN xử án Trần Văn Bé thì có thể nghi ngờ sự kiện kể trên, nhưng hơn 4 ngàn cựu sĩ quan VNCH bị nhốt tại trại tù Suối Máu tháng 4/1976 đều chứng kiến hiện tượng lạ lùng này. Những Cọp Biển là nhân chứng cho hiện tượng lạ lùng này thì còn đây, là những TQLC:

Trần Vệ, (người bị bắt đi dự phiên tòa), Đoàn Trọng Cao, Nguyễn Đức Ân, Trần Ngọc Toàn, Đinh Xuân Lãm, Trần Kim Hoàng, Lê Văn Cưu, Lê Văn Huyền,

Phan Công Tôn, Huỳnh Văn Phú, Trần Văn Hợp, Trần Xuân Bằng, Tô Văn Cấp, Trần Văn Duật, Đoàn Thiện Niệm, Quách Ngọc Lâm, Lâm Tài Thạnh v.v..

Lâm Tài Thạnh, TĐT/TĐ.9 TQLC ghi lại như sau:

Tôi Cựu MX Lâm Tài Thạnh cựu tù Long Giao, Suối Máu xác nhận sự hiện tượng “kỳ bí” ở trại tù Suối Máu Tháng 4 Năm 1976 là gió lốc và mây đen tự nhiên kéo đến sau khi cựu Thiếu Tá Trần Văn Bé bị xử bắn. Thời điểm này tôi còn nhớ sau khi xảy ra hiện tượng đó thì cựu Thiếu Tá Đoàn Văn Lý, tức Lý Lùn trường Sinh Ngữ Quân Đội và Ủy Ban Liên Hợp QS 4 Bên mời các cha tuyên úy Công Giáo trong đội chúng tôi là cha Trần Ngọc Minh (SĐ.5), cha Ngô Đình Thỏa, cha Quế để làm lễ cầu nguyện cho Anh Bé, nhưng sau đó chúng tôi bị an-ten báo cáo nên bị gọi lên ban chỉ huy làm việc (điều tra) và giảm khẩu phần ăn hết một tuần”.

Chuyện “trước sau như một” của nhà nước XHCN thì là “chuyện thường ngày ở huyện”, nhưng cái không

bình thường là những tên gốc là tỵ nạn CS, trốn CS vượt biển vượt biên, HO v.v.. van lạy thề thốt không là CS, không làm tay sai cho CS để được vào đất Mỹ sống cuộc đời ăn nhờ ở đậu, cố ăn gian nói dối để được làm công dân Mỹ. Khi đã là công dân Mỹ rồi thì lại phản nước Mỹ quay lại làm tay sai cho VC quậy phá cộng đồng người Việt tỵ nạn CS. VC quăng cho khúc xương, cái vé máy bay, cho vài ngàn đô là hí hửng quay về XHCN ngồi chung bàn, ăn chung đĩa, ngủ chung phòng, tướng CA trên giường, tay sai Ziệt-Kiêu iêu nước truyền thông báo chí VC Weekly nằm dưới gầm giường để nhận chỉ thị, tướng CA ra lệnh:

“Khi trở lại Mỹ, tụi mày cứ vin vào điều 1 hiến pháp HK là tự do báo chí rồi cứ chửi vung lên, bịa chuyện bôi bấn hạ nhục tất cả những tên chống CS, chống nhà nước XHCN”

- “Dạ thưa các thủ trưởng, chúng em tuyệt đối trung thành với đảng, miễn sao thủ trưởng giúp \$ cho tụi em nuôi sống tờ tuần báo VC Weekly này”.

Tên trung tướng CA xoa đầu, đưa cho đám phóng hòn, phóng viên “báo chí phá hoại” này bao thư, nhưng trong đầu tên trung tướng CA này chửi thầm:

- “Địt mẹ tụi chó đẻ này, tụi bay là lũ phản phúc thì “trước sau như một” vẫn là lũ phản phúc, chó nó cũng không tin được bọn bay. Ông mua tụi bay vài ngàn đô tụi bay về bên đó phá phách thì quá rẻ, rẻ hơn cả phân tươi”.

Đừng tin những gì Cộng Sản nói



(Tiếp Theo số 52)

Tiên Sha

Tôi đến Sài Gòn rồi đi Đà Nẵng, làm đại diện chi nhánh cho công ty trong thời điểm hội đàm Paris vừa được ký kết. Cứ những tưởng như thế là chiến tranh đã kết thúc. Ai dè ngược lại, chiến tranh càng trở nên tàn khốc và dữ dội hơn trước nhiều lần. Nhưng tôi vẫn cứ tiếp tục tìm kiếm.

Khi được tôi hỏi đến, người con gái học ngoại ngữ của trường đại học Hòa Khánh, làm thông dịch hợp đồng cho công ty, cẩn thận xem xét sơ đồ bản vẽ đường đi, địa danh và vị trí lăng mộ do cha tôi đã cẩn thận vẽ lại trước kia, sau đó cô nói:

- Tôi có thể giúp ông hỏi thăm tình hình an ninh các nơi đó, với điều kiện là ông phải nói rõ lý do cần đến đó làm gì, để tôi có thể trả lời với cơ quan hữu trách địa phương khi họ hỏi đến.

Tôi đồng ý, hẹn sau giờ làm việc mời cô đi dùng cơm

tôi và sẽ trả lời mọi câu hỏi liên quan đến công việc của tôi. Liên tục suốt nhiều giờ đồng hồ, cô gái kiên nhẫn ngồi lắng nghe tôi kể lại câu chuyện tình của dòng họ Toro. Nghe xong, cô có vẻ ngậm ngùi, xúc động và hứa sẽ cố gắng giúp tôi thành toàn lời hứa với tổ tiên.

Và, chỉ ngắn ngủi trong vòng một tuần lễ sau đó tôi đã được cô gái trả lời:

-Vùng đất có lăng mộ hiện nay đã được bình định và trở thành một khu quốc gia an toàn. Nhiều đơn vị quân đội cộng hòa tinh nhuệ có cả trọng pháo được phái đến xây đồn, lập công sự phòng thủ từ thượng nguồn sông Thu và vùng ven biên giới đổ về xuôi, để chặn đứng mọi cửa ngõ xâm nhập của quân miền Bắc. Vùng đó bây giờ ông có thể đi đến được.

Cô gái kết luận:

- Trước nhất, ông cần phải có giấy giới thiệu của quân đoàn để thông qua các đơn vị đang trấn đóng trách nhiệm ở Mã Châu và quận Duy Xuyên thì sẽ dễ dàng thực hiện được công việc của ông hơn.

Nghe cô gái nói thản nhiên, xem vấn đề như không có gì khó khăn quan trọng, tôi mừng rỡ như bắt được vàng. Không hiểu tại sao tôi lại có cảm giác tin tưởng tuyệt đối vào lời cô gái. Tôi như người vừa được cô truyền cho sức mạnh tự tin.

Lập tức trong ngày hôm đó tôi gọi điện về Nhật thông báo tin vui cho cha tôi biết. Ông mừng rỡ đến nghẹn ngào. Điều đó cho tôi thấy rằng hoài bão của người sống ở tuổi già là tất cả một lòng hướng về tổ tiên cội nguồn. Câu trả lời dứt khoát của cha tôi là không nệ hà tốn phí, kể cả phải mua chuộc để tranh thủ tình cảm. Bằng mọi cách, mọi giá cũng phải hoàn tất dứt điểm lời hứa của người võ sĩ đạo Phù Tang. Riêng phần cô gái, cha tôi gởi lời nhắn, sẽ giúp cô thực hiện một điều ước trong khả năng của ông, sau khi giúp tôi hoàn tất công việc trùng tu lăng miếu. Ông còn cẩn thận gởi một bức điện văn nhắc nhở tôi, kèm theo lời đã tuyên hứa ở trên.

Tôi đưa bức điện của cha tôi cho cô gái xem. Đọc xong cô chỉ mỉm cười im lặng.

Từ đó tôi bắt đầu chú ý đến cô gái, yêu cầu phòng hành chánh cung cấp lý lịch chi tiết của cô cho tôi xem. Và thêm một khám phá bất ngờ lý thú lại đến từ cô gái. Cô tên Lan Kiều, sinh viên năm thứ tư đại học Hòa Khánh Đà Nẵng, vốn là cô gái sinh trưởng tại quê hương Lan Châu, có nghĩa là đồng hương của bà nội tổ tôi, người của hơn ba trăm năm về trước. Thì ra là vậy. Hèn chi cô rành rồi đường đi lối về quê hương Duy Xuyên. Thế mà cô khiêm tốn không hề hé môi nói ra nửa lời cho tôi biết. Tính tình trầm tĩnh đó càng làm tôi quý mến còn hơn cả cái nhan sắc mặn mà xinh đẹp của cô.

Tôi bắt tay ngay vào việc liên lạc với Tổng lãnh sự Nhật Bản tại Đà Nẵng, để nơi đây họ can thiệp với quân đoàn I xin cấp giấy phép đặc biệt cho tôi. Sau đó là phần việc tôi phải nhờ đến Lan Kiều. Tôi biệt phái xe và tài xế để đưa cô gái về quận, xã xin giấy phép. Trước lúc Lan Kiều lên đường tôi cho gọi cô vào văn phòng, đưa riêng một phong bì tiền để cô tùy nghi sử dụng khi giúp tôi đi lo công việc và nhắc lại lời cha tôi đã hứa trước đây. Cô ngần ngừ một lát rồi nói:

- Em nghĩ là không cần thiết phải tiêu nhiều tiền đến như vậy. Riêng lời ông cụ hứa, em đã có sẵn yêu cầu nhưng phải đợi đến khi nào hoàn tất xong nhiệm vụ em mới có quyền nói ra điều ước đó.

Tôi cảm động trước lời nói thẳng thắn và biết điều của Lan Kiều. Nhìn cô quay trở ra, lòng tôi bỗng dưng thấy nao nao xao động.

*

Câu chuyện không quá rắc rối như tôi tưởng. Bốn ngày sau cô gái trở về đưa trả tôi phong bì nhiều tiền và một tờ giấy phép có đóng dấu ba con mực đỏ chói của các đơn

vị, chính quyền sở tại chứng nhận. Cô nói thêm vài lời cần thiết:

- Ông có thể đi đến tận nơi để xem lăng mộ và bắt tay vào việc ngay từ bây giờ. Mùa này khô ráo, thuận lợi việc vận chuyển vật liệu và thuê mướn công nhân xây dựng.

Cô tháo vát, giỏi giang như một nam nhân.

Cuối tuần đó tôi ngồi xe cùng với Lan Kiều đi viếng mộ ông bà nội tổ và bà nội cô. Trước khi đi, Lan Kiều đã ý tứ mua sắm nhang đèn, hoa quả, bánh trái cúng chùa và cúng mộ phần. Đường xe chạy cũng bình yên, thỉnh thoảng có gặp vài đoạn xấu và những người lính trận trang bị đầy mình, súng trên tay đang trên đường hành quân giữ gìn an ninh tỉnh lộ và thôn làng. Quang cảnh nên thơ và hữu tình với con sông lượn lờ uốn khúc, những nương dâu mượt mà, những rẫy bắp, dưa hấu lớn ngổn đầy trái và đồng lúa xanh tươi rì rào tiếng gió đùa trên lá. Tôi không còn cảm giác lo sợ như lúc ban đầu mới lên đường. Lan Kiều thì vẫn giữ vẻ thản nhiên cố hữu. Cô say nhìn thôn làng, nương ruộng như hòa nhập tâm hồn mình vào cảnh vật quê hương.

Trưa hôm đó chúng tôi thăm lăng, ghé chùa cúng Phật và đàm đạo với các vị sư. Qua giới thiệu của Lan Kiều, tôi trình bày ngắn gọn lời di huấn của tổ tiên để xin phép được trùng tu ngôi chùa. Tôi đề nghị xúc tiến ngay mọi việc như: thuê người vẽ họa đồ cho việc xây mới lăng mộ và sửa chữa ngôi chùa, xin giấy phép, thuê nhân công, đặt mua vật liệu, hợp đồng chuyên chở, chọn người thường trực trông coi công việc ... và nhiều thứ lặt vặt khác. Tóm lại việc làm đã không đơn giản lại còn đa đoan bởi lẽ đường sá xa xôi mà tôi thì không thể thường xuyên có mặt để trực tiếp trông nom mọi việc.

Tôi trình bày những trở ngại và ngỏ ý muốn Lan Kiều trợ giúp. Cô vui vẻ nhận lời. Nhờ tài tháo vát, ăn nói hòa ái khôn ngoan, cô gái đã thu phục và tìm được người am hiểu để giao giải quyết, trông coi công nhân và mọi việc. Vì thế công việc được thực hiện suông sẻ theo kế hoạch đã vạch

sẵn, không bị trở ngại đình trệ, trễ nải và hoàn tất đúng thời hạn.

Sau đó cứ thường xuyên một tuần hay mười ngày, nghĩa là bất cứ khi nào có thời gian rảnh rỗi ở công ty là tôi lên xe, phóng một mạch về Lan Châu. Một phần vì công việc, phần khác vì nhớ người con gái xứ lạ. Lâu dần thành quen, lắm lúc tôi có cảm tưởng như đang trở về nơi chốn quê hương yêu dấu của chính mình. Tôi thấy lòng giao động với ý nghĩ kỳ lạ đó. Tình hình yên ổn. Có hôm tôi còn ngủ lại trên chùa để được nhìn ngắm cái đẹp tuyệt vời của đất trời vào buổi hoàng hôn xuống chậm trên dòng sông Thu Bồn, hay có hôm ngồi thuyền lên tận Hòn Kẽm Đá Dừng để tìm cảm giác kỳ lạ của thời khắc dường như dừng lại, trời đất tựa hồ ngừng trôi, không gian tịch liêu như mộ địa và nỗi cô đơn hiu quạnh cắn rứt, vò xé đến tan nát lòng người. Cứ mỗi lần như vậy tôi lại chợt nhớ đến Lan Kiều. Nhìn cô gái vẫn ngây thơ thản nhiên nói cười bên cạnh, tôi tự hỏi không hiểu trong lòng cô đã có lần nào sinh điều biến động giống như tôi không? Riêng tôi thời gian gần đây, có lúc vẫn thường bắt gặp lòng mình nổi nhớ băng khuâng chợt hiện ra và hình ảnh Lan Kiều luôn luôn vẫn vương đầy hồn.

Phải tốn thời gian hơn bốn tháng để hoàn tất công trình theo bản vẽ kiến trúc. Ngôi chùa và lăng mộ sừng sững, bề thế trên gò đất cao với nhiều loại nguyên liệu bằng granito, cẩm thạch, đá trắng ... đã tốn nhiều công phu mang từ Đà Nẵng và Non Nước về. Những cột trụ kiên cố, mái hiên kiểu mẫu, mái lợp ngói đỏ, tường quét vôi vàng nhạt, màu sắc hài hòa đã làm tăng thêm vẻ uy nghi và tôn nghiêm của ngôi chùa trên một khoảng đất cao rộng.

Hôm khánh thành lăng miếu, cha tôi một mực nhất định đòi phải bay sang Việt nam để chủ trì buổi lễ. Tôi lo âu sức khỏe của người, nhưng lòng già đã quyết. Đứng trước thành quả của con cháu đã tạo dựng nên, đã làm tròn lời hứa với tổ tiên, giữ đúng danh dự của người võ sĩ đạo, cha tôi sung sướng đến nỗi không cảm được nước mắt.

Buổi tiệc khánh thành được tổ chức linh đình, mời đầy đủ đại diện chính quyền, đại diện quân đội, thân hào nhân sĩ sở tại, các vị sư sãi gần xa, tất cả các công nhân thợ thầy xây dựng và bà con lối xóm mọi người ... ai ai cũng có thể đến tham dự. Người dân vui vẻ, hết lời ngợi khen truyền thống cao quý, thủy chung của người Nhật Bản. Nhưng có lẽ người sung sướng nhất chính là Lan Kiều. Phần thưởng mà người con gái ước mơ đã đạt được. Đó chính là lời hứa của cha tôi sẽ bảo trợ học bổng toàn phần cho cô được đi du học tại Nhật.

*

Mùa hè năm 1973. Còn một tháng nữa là bắt đầu vào niên học mới. Tại phi trường Tân Sơn Nhất, tôi và Lan Kiều lên đường về Nhật trong một chuyến bay của hãng hàng không Japan Airline. Đến phi trường New Tokyo International Airport, chúng tôi đáp xe lửa tốc hành về thành phố quê hương Matsushima của tôi. Tại đây cha mẹ và bà con anh chị em trong gia đình đang chờ đón người con gái ân nhân đã góp tay giúp chúng tôi hoàn thành di mệnh tổ tiên. Một bữa tiệc nhỏ được tổ chức khoản đãi Lan Kiều trong không khí thân mật với đầy đủ các thành viên của dòng họ Toro.

Ngày hôm sau chúng tôi đưa Lan Kiều đến Lai nghênh Tự, thăm ngôi mộ nơi an táng một nửa tro cốt của ông nội tôi tôi cách đây hơn ba trăm năm về trước. Cô cũng có dịp đi thăm một vài thắng cảnh nơi đây như: lâu đài Sendai Castle, Công viên quốc gia Fujikama ... Buổi tối thì đến dự vài bữa cơm gia đình do anh chị chúng tôi luân phiên tổ chức. Thời gian rong chơi qua mau. Sau mười ngày ở lại nhà tôi, cô ngỏ ý muốn đến trường đại học sớm để chuẩn bị cho các thủ tục nội trú và đóng tiền ghi danh nhập học. Chúng tôi chia tay với nhiều bịn rịn. Tuy không ai nói ra, nhưng trong lòng mỗi người đã có riêng những tình cảm thầm kín, riêng tư dành cho nhau. Tôi trở lại Việt Nam tiếp tục công việc. Từ

đó những chuyến đi, về của tôi đều có mang ý nghĩa đặc biệt khác trước, hàm chứa nhiều yêu thương mong nhớ. Với gia đình thì một món ăn quê hương, một chiếc áo ấm đan tay, hay vài lá thư của cha mẹ anh chị ... cũng đủ để Lan Kiều mừng vui chia sẻ với tôi những nụ hôn thâm kín đầu đời.

Cứ thế, tôi như con thoi giữa hai xứ sở. Những chuyến đi, về của tôi thường xuyên hơn. Trong một năm chúng tôi có nhiều cơ hội gặp gỡ, lâu nhất là vào dịp Lan Kiều về nghỉ hè ở VN.

Nhìn hai đứa quấn quít bên nhau không rời, gia đình tôi thâm hiểu, lại có thêm một mối tình dị tộc nữa trong dòng họ Toro xuất hiện sau gần bốn trăm năm.

Tình cảm chúng tôi theo thời gian tăng trưởng dần, cùng lúc chiến tranh mỗi ngày một lan rộng và bùng phát khủng khiếp. Thành phố Đà Nẵng bị pháo kích liên tục, không còn là cứ điểm an toàn. Những đoàn quân xa lạ từ rừng sâu núi thẳm bắt đầu xuất hiện chung quanh vòng đai thành phố đánh tràn vào. Chi nhánh công ty của tôi vì sự an toàn, được lệnh giải thể. Mọi thành viên rút hết về Sài Gòn và sau đó chuyển qua lập văn phòng mới tại Indonesia. Vùng đất bình yên của quê hương Lan Châu bỗng một ngày như lên cơn địa chấn, nhà cửa đổ nát, người chết, người bị thương vô số kể. Dân lành vô tội hoảng sợ dắt díu nhau chạy trốn về thành, trong đó có cả gia đình Lan Kiều. Đó là vào khoảng thời gian cuối năm 1974.

Cô sinh viên Việt Nam của trường đại học Kyoto nhận được tin cấp báo của gia đình. Sau gần hai năm theo đuổi đèn sách nay đành phải gác lại một bên, cấp tốc trở về quê hương.

Ra đi vội vã, Lan Kiều chỉ kịp gửi lại một lá thư cảm ơn và trình bày rõ ràng lý do với cha mẹ tôi. Cùng lúc đó tôi cũng nhận được một lá thư gửi riêng. Và, sau khi đọc xong lá thư tôi giật mình hoảng hốt, tinh thần bấn loạn. Trong thư Lan Kiều báo tin là đã có thai với tôi được hai tháng. Cô bảo đã nhiều lần gọi điện để báo cho tôi biết nhưng không

thế nào liên lạc được vì lý do chiến tranh, đường giây điện thoại bị cắt đứt. Còn thư gởi cho tôi chắc là lạc mất rồi.

Không chân chờ gì nữa, tôi lập tức xin phép trở lại Việt Nam. Nhưng, không những công ty đã không chấp thuận mà ngay cả chính quyền sở tại cũng cương quyết không chịu cấp chiếu khán nhập cảnh vì tình trạng an ninh bất ổn. Thế là tôi đành bó tay, mặc cho mẹ con Lan Kiều với số phận điêu linh. Khoảng thời gian chừng một năm, tôi trở thành như người câm không biết nói. Có lúc tôi nghĩ, nỗi đau mình gánh chịu hôm nay có thể xót xa, khổ sở còn hơn cả ông nội tổ của tôi bốn trăm năm về trước, bởi vì tôi hoàn toàn không biết tin tức gì về sự an nguy của mẹ con nàng, nhất là trong thời điểm chiến tranh đang nổ lớn tại Việt Nam.

*

Tôi cứ sống trong tâm trạng bi ai đó mãi đến cuối năm 1976 tôi mới được phép trở lại Việt Nam. Vừa đặt chân xuống Sài Gòn, tôi lập tức bay ra Đà Nẵng, không hề để ý đến quang cảnh huyên náo, xô bồ, đổi thay khác trước như thế nào. Lòng nóng như lửa đốt, tôi liền thuê xe Honda ôm chạy về quê hương Lan Châu của nàng. Không kể xiết những nhọc nhằn và khó khăn gặp suốt dọc đường. Nhưng nhờ tôi nói rành tiếng Việt, có giấy tờ nhập cảnh bằng tiếng Việt và nhất là có nhiều đồng đôla mà người ta ưa thích, nên cuối cùng tôi tìm đến được quê hương của nàng.

Quang cảnh thê lương, tiêu điều. Chùa miếu lãng mộ bị bom đạn tàn phá tan nát, mất đi gần hết dấu vết. Tôi tìm gặp vài ba người dân còn sống sót, họ chỉ cho tôi tìm lại mảnh vườn cũ của ngôi nhà Lan Kiều và cho biết là nghe đâu cả gia đình đã đi lập nghiệp vùng kinh tế mới. Tôi lặng thinh bồi hồi nhìn nơi chôn kỷ niệm. Ngày xưa nơi đây là cả một vườn mai với đủ các loại từ kiểng đến cảnh, từ mai xuân đến mai tứ thời, với các nhiều màu sắc tươi thắm khác nhau. Gia đình Lan Kiều chuyên nghề trồng mai để sinh sống cũng có,

mà để thương thức cũng có. Thế mà nơi đây nay trở thành bình địa. Căn nhà chỉ còn lại dấu tích cái nền nhà. Các cột mai già chỉ còn là những gốc than đen xin, rụi tàn.

Tôi quay về Đà Nẵng với tấm lòng tan nát, tâm trạng rối bời. Giữa thành phố đầy ứ người dân khắp mọi nơi đổ về, cuộc sống xô bồ hỗn loạn, đi đâu cũng gặp toàn là cảnh khổ, tôi biết làm sao mà tìm được gia đình người tôi yêu dấu. Quanh quẩn ở đây vài ngày, tôi chán nản quay vào Sài Gòn. Mọi dấu vết, tung tích dấu rất nhỏ để dò tìm tin tức Lan Kiều tôi cũng hoàn toàn không có, vậy thì làm sao mà tìm được nàng giữa rừng người mấy triệu dân này. Có nhờ đến chính quyền thì họ cũng đành bó tay trong hoàn cảnh xã hội còn quá hỗn loạn như thế này. Tôi chỉ còn biết than thầm, kêu khổ trong lòng rồi quay trở về Nhật dò tin khác.

Ở quê hương tôi cũng không khá gì hơn. Gia đình, trường học và những nơi quen biết Lan Kiều thường lui tới cũng không có tin tức gì. Mẹ con nàng như biến mất hẳn trên cõi đời này.

*

Tôi sống trong tình trạng nào nề đó suốt mười mấy năm, không còn thiết tha gì đến chuyện lập gia đình. Tôi ôm ấp hình bóng người con gái của quê hương dệt lụa, đẹp từ dung nhan lẫn cả tính nết đến trọn đời .

Thời gian này thì công ty của tôi đã phát triển lên hàng quốc gia, có nhiều giàn khoan dầu trên biển cả. Các em tôi cũng là những thành viên có cổ phần hùn hạp trong đó, và tôi lúc này đã là Phó tổng giám đốc công ty, chuyên viên khai thác và lọc dầu đặc trách vùng Châu Á Thái bình Dương.

Mười mấy năm trôi qua tưởng chừng như một cái chớp mắt, ấy thế mà tóc tôi đã lốm đốm bạc. Thỉnh thoảng tôi có quay trở lại Việt Nam và giao việc trông tu lãng chùa lần thứ hai lại cho các em tôi thực hiện. Thế nhưng tin tức của

người xưa vẫn bắt vô âm tín.

*

Một ngày vào tháng sáu năm 1985, tôi vừa rời giàn khoan do em trai tôi là Sudoyola tức Hạ Điền Giả Lang chịu trách nhiệm. Tôi định sẽ trở về Nhật nghỉ ngơi vài ngày thì thành linh có điện thoại của Giả Lang gọi. Em tôi báo cho biết một chiếc tàu chở dầu thô của công ty trên đường trở về giàn khoan đã vớt được hơn ba chục người Việt Nam vượt biển. Họ đang trong tình trạng kiệt sức bi đát. Em tôi hỏi xin ý kiến để hành động.

Những năm gần đây tin tức về các thuyền nhân VN ra đi tìm tự do bất kể hiểm nguy của biển cả và hải tặc, đã làm xôn xao dư luận thế giới và đánh động lương tâm loài người. Nhật Bản là một trong những quốc gia có góp phần vào chương trình cứu trợ định cư tự nguyện nạn cho số người Việt Nam yêu chuộng tự do này.

Tôi lập tức ra lệnh cho cấp cứu và giúp đỡ những kẻ không may này, chờ họ bình phục sẽ gửi trả về cho phái đoàn “cứu người vượt biển” của tổ chức Liên hiệp Quốc để phân phối đi các quốc gia thứ ba.

Nhưng vài tiếng đồng hồ sau đích thân Hạ Điền Giả Lang gọi điện báo tôi phải đến giàn khoan gấp, có chuyện khẩn cấp không thể nói được trong điện thoại. Tôi cho gọi phi công và lập tức lên đường. Trong lòng nôn nóng không biết chuyện quan trọng gì đã xảy ra.

Trục thẳng vừa đáp xuống, em tôi với vẻ mặt khẩn cấp đã chạy ra mời tôi vào ngay phòng riêng. Vừa rảo bước tôi vừa nhìn quanh. Quang cảnh sinh hoạt vẫn không có gì khác lạ. Vậy đã có chuyện gì xảy ra làm em tôi lo lắng? Vừa ngồi xuống ghế, Hạ Điền đã kéo gần tủ lấy ra một tấm hình đặt trước mặt tôi. Nhìn thoáng qua tấm hình tôi giật nảy mình đứng bật dậy, thẳng thốt hỏi Giả Lang dồn dập:

- Vì sao em có tấm hình này? Ở đâu ra?

Hạ Điền không trả lời, ngược lại còn hỏi vặn tôi một câu:

- Như vậy có nghĩa là anh nhìn nhận tấm hình này đúng là của anh?

Tôi gật đầu xác nhận và nói thêm:

- Đúng vậy. Anh còn nhớ rất rõ tấm hình kiếm sĩ

Phù Tang này do cha đã chụp cho anh lúc hai mươi bốn tuổi, khi vừa tốt nghiệp môn kiếm đạo. Anh giữ kỹ tấm hình này và sau đó đã tặng lại cho Lan Kiều làm kỷ niệm ngày mới yêu nhau, tính đến nay đã tròn 22 năm rồi. Tại sao bây giờ tấm hình lại có ở trong tay của em?

*

Ông Su chột ngừng lời, thờ dài buồn bã. Khuôn mặt phương phi của người kiếm sĩ bỗng như chảy dài ra thê thảm, thoáng chốc tước bỏ hết thủy mọi vẻ dạn dày, uy nghi, chỉ còn trở lại vẻ già nua thảm não của người bị đánh mất tình yêu.

Đêm dần vào khuya. Người quán gia đã châm trà nóng thay rượu. Giống trà xanh chịu lạnh của vùng núi tuyết Phú Sĩ có công dụng giải rượu tuyết vời. Trà đã thay đến lần thứ ba, ấy thế mà mọi người vẫn còn cảm giác thơm tho lâng lâng. Có lẽ họ say không phải vì men rượu, mà bởi vị đắng của tình yêu trái ngang, oan nghiệt trong hai thế hệ của dòng họ Toro.

Bóng ông Su ngã dài trên tường, cô độc, hiu hắt



... Một lát, người đàn ông Nhật Bản kê tiếp, giọng chứa đầy vẻ chán chường, đau khổ:

*

Khi Hạ Điền đưa tôi đến phòng y tế trên tàu thì đa số các thuyền nhân Việt Nam đã hồi tỉnh, chỉ còn lại vài đứa bé yếu quá, bác sĩ phải cho chuyển nước biển và chính thuốc khỏe. Đứa bé gái chừng mười tuổi có mang trong người tám hình của tôi đang mê mết ngủ, hơi thở nặng nhọc. Vừa thoáng nhìn em bé, tôi bỗng xúc động đến nghẹn lời. Cố gắng kìm giữ để không mất tự chủ, chạy đến ôm cháu vào lòng và rơi nước mắt khóc trước mọi người đang có mặt. Không còn có thể bảo đó là linh cảm mà phải nói là một sự thật hiển nhiên, rõ rệt. Đứa bé gái giống hệt Lan Kiều như hai giọt nước, làm sao tôi có thể nhầm lẫn được. Hai tám hình treo trong phòng khách hiện nay chính là của tôi và của Lan Kiều. Ai cũng nghĩ rằng đó là hình của con gái tôi nhưng thật ra chính là hình của mẹ nó.

Không đợi phải thông qua Hạ Điền, tôi trực tiếp ra lệnh cho bác sĩ chuẩn bị mọi thứ cần thiết để cấp tốc chuyển em bé vào bệnh viện có đầy đủ tiện nghi ở đất liền, đồng thời tập hợp tất cả các thuyền nhân còn lại để hỏi chuyện. Mọi người từ Việt Nam đến Nhật Bản đều ngạc nhiên khi nghe tôi nói lưu loát tiếng Việt. Nghe tôi hỏi, các thuyền nhân sụt sùi khóc thành tiếng. Họ kể lại rằng khi rời hải phận Việt Nam, số người trên thuyền gần năm chục. Sau ba ngày đêm lênh đênh trên biển cả, thuyền họ chạy gần đến bờ biển Thái Lan thì bị hải tặc. Chúng lên thuyền lục soát lấy hết tiền bạc của cải, còn hãm hiếp và bắt đi tất cả các phụ nữ trẻ tuổi trên tàu. Một số chống cự lại, bị chúng đánh đập tàn nhẫn và giết chết thả xác xuống biển. Trong số đó có người thiếu phụ là mẹ của cháu bé.

Tôi chết điếng trong lòng. Đầu óc xây xẩm, thần trí phiêu hốt, ngồi phịch xuống ghế, không còn nghe tiếp được những gì họ kể.

Hôm đó trên chuyến trực thăng đưa em bé về bệnh viện ở đất liền, trong đó có cả Phó Tổng giám đốc công ty: Sơn Điền An Giả.

*

Quyển nhật ký của Lan Kiều trước khi bị hải tặc giết, nàng kịp giấu lại trong đồng quần áo nhàu bần của con gái đã giúp tôi biết rõ được tất cả mọi diễn tiến đau khổ trong suốt thời gian mười một năm xa cách, không hề có tin tức. Đưa con gái mười tuổi, được mẹ lấy tên của người cha đặt cho con là Lan Điền ra đời tại Sài Gòn, khi cả gia đình chạy trốn chiến tranh vào Nam. Tại đây, sau ngày 30 tháng Tư 1975, cả nhà Lan Kiều bị cưỡng bức đi khai hoang vùng “kinh tế mới”, lý do vô gia cư và có cha anh tham gia trong chính quyền Sài Gòn. Phải chờ đợi đến ba năm sau, cuộc sống mới tạm ổn định nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn, phiền toái. Và với nhan sắc của một thiếu phụ trẻ một con đã là một phiền toái không ít. Cha của Lan Kiều vừa bị tù “cải tạo” về, ông biết rõ tính chất bạo ngược của người cộng sản nên khuyên con gái phải tìm mọi cách về Sài Gòn sinh sống để có trường cho cháu sắp đến tuổi đi học.

Tại thành phố đông đúc sáu triệu dân này, mẹ con Lan Kiều phải chật vật lắm mới đủ sống, và người đàn bà sắc nước hương trời phải có bản lĩnh và bản ngã kiên định lắm mới không bị rơi vào cạm bẫy sa đọa. Lan Kiều vẫn còn nồng say với cuộc tình đầu đời. Nàng luôn vững tin vào nhân cách và lòng thủy chung của Sơn Điền. Thế nhưng nàng vẫn không thể nào nói được liên lạc với người xưa. Đến một lúc Lan Kiều chợt hiểu ra rằng, nàng hoàn toàn không có một thứ quyền tự do nào khi sống trong một chế độ công an trị như hiện nay. Điều nàng muốn tìm cho tương lai cuộc đời mình và cho con gái phải được thực hiện ở nơi chốn khác, chắc chắn không phải ở trên quê hương này. Và, cuối cùng thì nàng cũng đã có quyết định đúng đắn là lựa

chọn sự ra đi. Nhưng, đau đớn thay ... họa vô đơn chí, nàng bị thảm tử vì những hành động tàn bạo và dâm ô của bọn hải tặc trên vùng biển đáng sợ giữa Thái Lan và Indonesia.

*

Nỗi buồn đau và mừng vui bất chợt đến cùng một lúc. Quá khứ đã để lại trong đời tôi nhiều đau khổ nhưng rồi cũng quen đi. Bây giờ thì tôi phải sống với trách nhiệm của một người cha vừa may mắn tìm lại được giọt máu rơi của mình sau hơn mười năm thất lạc.

Tôi tìm cách báo tin cho gia đình Lan Kiều ở Việt Nam biết về hoàn cảnh bất hạnh của nàng và sau đó dần xếp đưa con gái về Nhật. Tôi chỉ cho cháu thấy hai bức tranh lớn họa hình của mẹ và bố. Đưa cháu vào trường học, tập làm quen dần với ngôn ngữ và nếp sống của người Nhật.

Lan Điền hiền lành và thông minh giống mẹ nên cũng dễ dàng hòa nhập vào xã hội mới. Tôi đặt thêm cho cháu một cái tên Nhật là Lan Điền Phương Tử tức Landoyoto và thêm vào khai sinh của cháu tên của tôi. Cá tính của cháu rất mạnh nên có một vài sở thích cháu muốn lưu giữ như một di truyền. Cháu say mê tiếng đàn và lời ca ngọt ngào của quê mẹ, cũng như ưa thích những cây mai vàng nở rộ vào dịp xuân về, trồng đầy trong vườn nhà ông ngoại.

Sau khi cháu tốt nghiệp trung học tại Nhật, tôi xin cho cháu sang Mỹ tiếp tục vào học trường Y Khoa tại Berkeley. Nguyện vọng của cháu rất thánh thiện là muốn sau khi tốt nghiệp bác sĩ, cháu sẽ xin trở lại Châu Á, tình nguyện làm việc trong “Chương trình cứu người ra đi vượt biên”. Cháu nói với tôi rằng:

- Hình ảnh cái chết của mẹ hiền không đem lại trong đầu óc con một ý niệm trả thù mà chỉ có sự thôi thúc của lòng nhân đạo, cứu người bất hạnh. Đó mới chính là việc cần thiết phải làm hơn là việc đi truy tìm giết nhau bằng gươm dao súng đạn.

Mặc dầu tôi không hoàn toàn đồng quan điểm tất cả với cháu, nhưng tôi cũng không phủ nhận quan niệm của cháu là sai. Gần đây, qua những thông tin của văn phòng Hàng Hải quốc tế (IMB) loan báo cho các công ty vận chuyên đường biển và khai thác dầu mỏ biết để đề phòng rằng: nạn hải tặc hiện nay đã trở thành một tổ chức mạnh, đang hoành hành trên khắp thế giới mà điểm nóng nhất là vùng biển Thái bình Dương. Chúng sẵn sàng đánh cướp các loại tàu buôn. Một số điểm nóng khác ở Châu Phi và Mỹ Latinh cũng vậy. Hiện tượng shipjacking (bắt tàu làm con tin) ngày càng phổ biến. Hội nghị về tội phạm được tổ chức tại Pháp đã cho biết: Interpol (cảnh sát quốc tế) và FBI (Cục điều tra liên bang Mỹ) và nhiều đại diện các tổ chức chống khủng bố trên biển đều có cùng một nhận định rằng các nhóm hải tặc ngày nay cực kỳ nguy hiểm vì được trang bị máy liên lạc di động, tàu cao tốc, vũ khí hạng nặng ... và được điều khiển từ xa bởi những tổ chức mafia rất có thế lực ở Châu Á. Có đến 8/10 các vụ cướp hiện nay đều hướng vào những tàu có trọng tải lớn. Nạn nhân thường là tàu chở dầu, tàu vận chuyển các container hàng hóa xuyên lục địa.

Như ước vọng cao cả của Lan Điền. Sau khi tốt nghiệp bác sĩ, cháu sang Pháp và xin làm việc trong Ủy ban Cứu Người Vượt Biển của Liên hiệp Quốc. Tôi đồng ý thỏa mãn tất cả mọi yêu cầu của con gái, kể cả dùng một phần tài sản của tôi công hiến cho các chương trình y tế trong trại ty nạn người Việt Nam. Duy nhất đòi lại, tôi chỉ yêu cầu Lan Điền phải làm việc và tham gia các hoạt động thiện nguyện ở trên đất liền. Không biết tại vì lớn tuổi tôi trở nên lắm cảm hay bởi đã nhìn thấy những hiện tượng tái diễn ngẫu nhiên mà trong lòng bỗng sinh ra lo sợ vẫn vơ.

Hiểu được tâm lòng bao dung của người cha sau nhiều năm bị thất lạc vợ con, sống đời thâm lặng cô đơn, nên Lan Điền chấp thuận.

Tôi mua ngôi biệt thự này là để hàng năm cha con có dịp trở về sống lại với kỷ niệm của bánh tét, dưa hành, cây

mai vàng và cành anh đào ngày xuân. Để người con gái mang nửa dòng máu Việt Nam lưu lạc, có dịp dần trải tâm tư mình bằng chính những dòng nhạc quê mẹ trữ tình trên chiếc dương cầm. Để chúng tôi cùng đưa nhau về với nơi chốn quê hương cội nguồn bằng những nụ hoa anh đào hồng thắm chịu lạnh hay cành mai vàng thanh cao xứ nhiệt đới Việt Nam.

*

Sơn Điền An Giả chấm dứt câu chuyện khi đã gần nửa đêm. Trước khi lên xe ra về, hai đứa chúng tôi còn cố ngoái đầu nhìn lại căn phòng nơi phát ra tiếng dương cầm lần trước, hy vọng được nhìn thấy lại nhân dáng người con gái Việt Nam cao thượng, có tiếng đàn lưu lạc nơi quê người. Tôi chắc rằng cô gái chưa hề được học qua áng văn thiên cổ hùng khí có câu: *“Lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn, lấy trí nhân mà thay cường bạo”* trong Bình Ngô Đại cáo của đệ nhất khai quốc công thần đời nhà Lê là Úc Trai Nguyễn Trãi, nhưng tư tưởng và hành động của cô gái cũng chẳng khác gì mấy so với lời người xưa. Quả là một tâm hồn vĩ đại cao quý, hiếm tìm thấy trong cuộc đời này.

Tôi bỗng ước mơ, ngày nào tổ quốc thanh bình, tang tóc hận thù không còn là nỗi đau của dân tộc, về lại quê hương tôi sẽ có dịp kể cho mọi người nghe hai chuyện tình của hai dân tộc trong hai thế hệ mà khoảng cách xa nhau hàng mấy trăm năm nhưng vẫn phẳng phất về gì hao hao giống nhau ở một điểm là lòng thủy chung son sắc của người con gái đất Việt.

WWW.bietdongquan.org